

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/KDTM-PT

Ngày 01- 03- 2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Duy Lam;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số:02/2018/ QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; Địa chỉ: Số B, quận C, Thành Phố Hà Nội. Do Ông Trần N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch khu vực Bắc Gia Lai, thuộc Chi nhánh Ngân hàng A; Địa chỉ: Số L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm đại diện theo ủy quyền. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà Trần T; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn I, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ V; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn I, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện ngày 20-6-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2010/HĐ ngày 17-9-2012, Ngân hàng A cho bà Trần T vay số tiền 400.000.000 đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động

phục vụ kinh doanh mua bán hàng nông sản theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 39F800210 do Phòng tài chính và kế hoạch huyện G cấp lần đầu ngày 30-3-2012; lãi suất 12%/năm (Tại thời điểm vay), ngày nhận nợ là ngày 19-9-2012, thời điểm trả nợ là ngày 17-6-2013. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Trần T và ông Hồ V có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 14-9-2012, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 042540 do UBND huyện G cấp ngày 29-9-2010, mang tên Hồ V và Trần T. Hợp đồng thế chấp bất động sản được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20-02-2013, bà T đã trả cho Ngân hàng 325.000.000 đồng tiền gốc, 22.088.889 đồng tiền lãi. Đến thời hạn trả nợ nhưng bà T không tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 75.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Do đó, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc, yêu cầu bà Trần T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện. Do vậy, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc bà Trần T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, thông qua Chi nhánh Ngân hàng A toàn bộ khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2010/HĐ ngày 17-9-2012, tính đến ngày xét xử là tính đến ngày 20-10-2017 là 127.788.958 đồng, trong đó dư nợ gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi vay trong hạn là 44.512.917 đồng và nợ lãi quá hạn là 8.276.041 đồng. Trường hợp bà Trần T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 14/9/2012, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 042540 do UBND huyện G cấp ngày 29-9-2010, mang tên Hồ V và Trần T, để đảm bảo việc thu hồi nợ.

2. Tòa án đã thực tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn Trần T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ V đến làm việc liên quan đến vụ án, ông V và bà T biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án nhưng đều cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của bà T và ông V.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà Trần T có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng A, thông qua Chi nhánh Ngân hàng A chi nhánh Gia Lai toàn bộ khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2012/HĐ ngày 17-9-2012, tính đến ngày 20-10-2017 là 127.788.958 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó dư nợ gốc là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), nợ lãi vay trong hạn là 44.512.917 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười hai nghìn chín trăm mười bảy đồng) và nợ lãi quá hạn là 8.276.041 đồng (Tám triệu hai trăm bảy mươi sáu đồng không trăm bốn mươi một đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 16 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-DS Bản án với nội dung:

Tòa án sơ thẩm không thực hiện yết tại nhà của bị đơn bà Trần T là không bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 179 của BLTTDS năm 2015; Bà Trần T là người đại diện cho Hộ kinh doanh vay vốn để thu mua nông sản, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập chứng cứ để xác định tại thời điểm vay tài sản thì hộ kinh doanh bà Trần T có những thành viên nào để có cơ sở đưa họ vào tham gia tố tụng để buộc nghĩa vụ liên đới trả nợ là không đúng quy định tại Điều 110 của BLDS, Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án kinh doanh thương mại số 06/2017/KDTM-ST ngày 20.10.2017 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai như sau:

[1]. Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã O, huyện G do ông Nguyễn K - Thôn trưởng thôn I cung cấp: Bị đơn bà Trần T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ V có đăng ký HKTT và cư trú tại thôn I, xã O, huyện G, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu thì địa phương không biết vì khi đi bà T, ông H không thông báo cho địa phương. Nhưng Tòa án sơ thẩm

không niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú để bà T, ông H biết tham gia giải quyết vụ án là không đúng qui định tại điểm b khoản 2 Điều 179 BLTTDS 2015, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

[2].Theo hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐ giữa Ngân hàng A Chi nhánh Gia Lai- PGD Bắc Gia Lai với Hộ kinh Doanh Trần T thì bên vay tài sản là Hộ kinh doanh Trần T và theo nội dung giấy ủy quyền ngày 19/9/2012 tại phòng công chứng Xuân Thủy thì ông Hồ V là chồng bà T đồng thời là thành viên Hộ kinh doanh Trần T, có ủy quyền cho bà Trần T đại diện cho Hộ sản xuất kinh doanh Trần T ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng; ngoài ra theo biên bản xác minh ngày 02.01.2018 của Tòa án tỉnh Gia Lai (BL187) thì gia đình hộ bà Trần T còn có các con là chị Hồ H, sinh năm 1989 và anh Hồ Q, sinh năm 1991 là sỹ quan thuộc quân đoàn J. Ông H và chị H, anh Q đều là thành viên hộ gia đình với bà T, nhưng tòa cấp sơ thẩm chưa làm rõ để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để làm cơ sở xác định nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 103, Điều 288 BLDS năm 2015 và quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, mà chỉ tuyên một mình bà T trả nợ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo qui định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự

Xét thấy những sai sót trên của Tòa án cấp sơ thẩm không thể khắc phục được tại Tòa cấp phúc thẩm (nếu tòa án cấp phúc thẩm xác định và tuyên nghĩa vụ liên đới trả nợ đối với ông H và người có nghĩa vụ liên quan thì cũng ảnh hưởng quyền kháng cáo của họ).

Do đó cần chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng A với bị đơn bà Trần T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ V.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Ia Grai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu DS, HSVA, AV, VT

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký)

Nguyễn Văn Sinh